

Bản án số: 48/2022/HS - ST
Ngày 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Ông Sùng A Cở;

- Thư ký phiên tòa: Ông Má A Trư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Châm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022. Đối với các bị cáo:

1. Hoàng Chí T; Tên gọi khác: Hoàng Văn T; Sinh ngày: 31/01/1988 tại huyện H, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 7, xã H, huyện H, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Hoàng Văn L; Sinh năm 1960; Mẹ là: Nguyễn Thị P; Sinh năm 1962; Cùng cư trú tại: Khu 7, xã H, huyện H, tỉnh P; Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án:

Tại Bản án số 66/2015/HSST, ngày 03/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” tuyên phạt Hoàng Chí T 05 (năm) tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, và buộc bị cáo nộp 1.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngày 07/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Đối với hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí đến nay bị cáo chưa thi hành xong. Đến thời điểm phạm tội, chưa được xóa án tích.

Bị cáo Hoàng Chí T có nhân thân xấu:

Tại Bản án số 08/2007/HSST ngày 30/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ tỉnh Gia Lai tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại Bản án số 194/2007/HSST ngày 20/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt Hoàng Chí T 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Bị cáo Hoàng Chí T bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 13/10/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2022 tại Khu 7, xã H, huyện H, tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/8/1987 tại huyện V, tỉnh V; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh L. Nơi ở hiện tại: Tổ 4, phường H, thị xã S, tỉnh L. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Lê Văn X; Sinh năm 1967 (Đã chết); Mẹ là: Lê Thị T; Sinh năm 1968; Cư trú tại: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh L; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ là: Đỗ Thị H; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh V; Bị cáo có 01 con; Sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc K – Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2022, Hoàng Chí T liên hệ với Lê Văn T, nói muốn bán 01 xe mô tô Winner X màu đỏ đen không có giấy tờ xe và hỏi Thu xem mua được giá bao nhiêu, Thu trả lời giá 7.000.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/10/2022 Tiến về phòng trọ, thấy chiếc xe mô tô Winner X màu đỏ đen BKS 24V1 – 260.26 dựng ở trước cửa dãy trọ. Tiến đi vào phòng lấy bộ quần áo mưa và đi ra ngoài cách phòng trọ khoảng 30m mặc vào để cho Camera an ninh của khu dãy trọ không phát hiện được và đỡ bị ướt, sau đó Tiến đi ra vị trí dựng chiếc xe mô tô, quan sát xung quanh không có người, tiến dắt xe mô tô ra ngoài cổng dãy trọ và ngồi lên xe thả trôi dốc xuống đường Violet. Đến đường Violet, Tiến dắt xe vào bãi trống chỗ cỏ mọc, để xe mô tô nằm xuống nền mặt đất, tháo bộ quần áo mưa đang mặc trên người, phủ lên chiếc xe. Tiến đi bộ cách vị trí chiếc xe khoảng 50m thì gọi cho Thu và nói thu xuống đường Violet kéo hộ xe, khoảng 30 phút sau Thu đến đường Violet đón Tiến và Tiến dẫn Thu đến chỗ Tiến giấu xe mô tô vừa trộm cắp được, lúc này Thu có hỏi Tiến tại sao xe ở trong này, Tiến trả lời “xe nháy” Thu hiểu được là xe Tiến vừa trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý mua, Tiến giúp

Thu khiêng xe mô tô từ bãi cỏ để lên xe mô tô của Thu, để Thu chở về nhà Thu tại tổ 4, phường H, thị xã S, tỉnh L. Về đến nhà, Tiến và Thu khiêng chiếc xe Tiến vừa trộm cắp được lên xe ô tô tải loại 6 tấn của Thu nhãn hiệu JAC biển kiểm soát 90H-00313, sau đó Tiến hỏi tiền bán xe thì Thu đưa Tiến 2.000.000 đồng. Đến 10 giờ cùng ngày, Thu di chuyển xe mô tô nhãn hiệu JAC biển kiểm soát 90H-00313 về Vĩnh Phúc để tiêu thụ nhưng chưa tiêu thụ được, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Thu chuyển khoản nốt số tiền mua xe là 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng 0853083846 mang tên Hoàng Chí T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Sa Pa kết luận giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER X, biển kiểm soát 24V1-260.26 là 40.261.700 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSSP ngày 30/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Hoàng Chí T về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Lê Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Chí T từ 03 đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 13/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Quy định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Chí T và Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Hoàng Chí T và Lê Văn T; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản và kết luận định giá tài sản; Lệnh phong tỏa tài khoản và biên bản phong tỏa tài khoản; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra giữ liệu điện thoại; Trích lục tiền án, tiền sự; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai của người bị hại và người làm chứng; Bản kết luận điều tra số 04 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sa Pa. Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/10/2022 tại tổ 6, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, bị cáo Hoàng Chí T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh Nguyễn Ngọc K có giá trị 40.261.700 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do bị cáo Hoàng Chí T tính đến lần phạm tội trước bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*", đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Hoàng Chí T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T mặc dù biết chiếc xe mô tô Hoàng Chí T bán cho Thu là chiếc xe Tiễn trộm cắp, nhưng Lê Văn T vẫn mua lại của Tiễn với giá 7.000.000 đồng. Hành vi của Lê Văn T đã phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hành vi "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là vi phạm pháp luật, song chỉ vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Chí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; Bị cáo đầu thú; Có bố đẻ là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba; Bị cáo cùng với bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc K số tiền 3.500.000 đồng và được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên bị cáo Hoàng Chí T là người có nhân thân xấu:

Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Theo Bản án số 08/2007/HSST ngày 30/5/2007.

Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản". Theo Bản án số 194/2007/HSST ngày 20/12/2007.

Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" tuyên phạt bị cáo 05 (năm) tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", theo Bản án số 66/2015/HSST, ngày 03/8/2015. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng, buộc bị cáo nộp 1.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước, và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngày 07/4/2018 Hoàng Chí T chấp hành xong hình phạt tù; Đối với hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí đến nay bị cáo Hoàng Chí T chưa thi hành xong. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; Bị cáo đầu thú; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặc dù không phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại nhưng bị cáo đã cùng với bị cáo Hoàng Chí T tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc K số tiền 3.500.000 đồng và được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Hoàng Chí T, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn T, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo và không thuộc các trường hợp không được hưởng án treo. Vì vậy cần giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho bị cáo cho gia đình kết hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo là phù hợp.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai về hình phạt, mức án là phù hợp với tích chất mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 và tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Song xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản, được bị cáo Tiên và bị cáo Thu đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Đối với: 01 áo khoác dài tay màu xám; 01 quần gió màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu đỏ đen, là tài sản của Lê Văn T đây là tài sản riêng của bị cáo Lê Văn T không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius của Lê Văn T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A22 bên trong có lắp một sim điện thoại của Hoàng Chí T và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Lê Văn T. Đây vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản số 085308846, tại ngân hàng MB mang tên Chủ tài khoản Hoàng Chí T đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Chí T phạm tội mà có, nhưng bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết nên cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Chí T và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Chí T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 13/10/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (Mười) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tả Van, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 áo khoác dài tay màu xám; 01 quần gió màu đen, trên bề mặt quần có dòng chữ X SPORT; 01 (một) đôi dép nhựa màu đỏ đen, trên bề mặt dép có in dòng chữ US màu trắng, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 35H3-0837, kèm theo 01 chìa khóa; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A22 màu xanh, bên trong có lắp 01 sim số 0978.870.578; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, bên trong có lắp

01 sim số 0787.425.839; Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) trong tài khoản số 0853083846 mang tên Hoàng Chí T tại ngân hàng MB. Truy thu của bị cáo Hoàng Chí T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do phạm tội mà có.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Sa Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa ngày 07/12/2022. Và biên bản phong tỏa tài khoản ngày 13/10/2022 giữa Công an thị xã Sa Pa và Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Sa Pa.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Chí T và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã SP;
- Công an thị xã Sa Pa;
- PV 06, PC 10 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo 2;
- Bị hại 1;
- UBND xã Tả Van;
- THADS thị xã Sa Pa;
- Lưu Hồ sơ HS, HSTHA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng A Cở

Vũ Minh Huấn

Nguyễn Mạnh Thắng